

BÁO CÁO THÁNG 4 NĂM 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trong tháng 4 năm 2025, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

Thường trực Huyện ủy duy trì chế độ họp giao ban hằng tuần; tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức; làm việc với UBND huyện và các cơ quan liên quan về tiền độ thu ngân sách, xóa nhà tạm, nhà dột nát; giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện;...

Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Kế hoạch số 255-KH/HU ngày 16/01/2025 về phát động thi đua năm 2025; Kế hoạch số 250-KH/HU ngày 29/01/2025 về khắc phục khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy sau kiểm điểm phê bình và tự phê bình năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 25 (mở rộng) để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I; triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2025; phổ biến, quán triệt một số văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh mới ban hành¹; cho ý kiến vào một số nội dung thuộc thẩm quyền; chỉ

¹ Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW ngày 14/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW ngày 24/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về chuyển đổi số ngành kiểm tra; Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Hướng dẫn số 40-HD/VPTW ngày 07/11/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về số hóa tài liệu tại các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội; Hướng dẫn số 50-HD/VPTW ngày 10/10/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về chỉnh lý tài liệu; Hướng dẫn số 01-HD/VPTU ngày 20/3/2024 lập hồ sơ, nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan và ghi biên bản các hội nghị; Chỉ thị số 07-CT/TTg ngày 14/3/2025 đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025 tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ ngành địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; (11) Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về

đạo tổ chức dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm ngày giải phóng Miền nam thống nhất đất nước 30/4. Chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ khắc phục khuyết điểm, tồn tại sau kiểm điểm năm 2024.

Chỉ đạo các nội dung liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ cho bàn giao trước khi kết thúc hoạt động cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo, đôn đốc các xã, thị trấn chăm sóc lúa và cây màu vụ xuân²; công tác tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật được tăng cường, đã tổ chức được 20 lớp tập huấn với 302 hộ dân tham dự. Tổng đàn gia súc chính đạt 137.640 con bằng 88,8% kế hoạch cả năm và bằng 104,3% so với cùng kỳ năm 2024; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 8.900 tấn đạt 64,7% kế hoạch tỉnh giao, đạt 50,9% kế hoạch huyện, tăng 73% so với cùng kỳ năm 2024. Công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường; tổ chức tiêm vắc xin phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và đàn vật nuôi.

Chăm sóc tốt diện tích cây ăn quả và cây chè hiện có. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng thực hiện tốt; duy trì lịch trực phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô hanh; diện tích trồng rừng 2.509,60 ha, đạt 78,4% kế hoạch, tăng 76,3% so với cùng kỳ năm 2024; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,8%, đạt 100% kế hoạch.

Tổ chức tuần tra, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên hồ Thác Bà. Chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu đăng ký nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp, đầu tư xây dựng

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; (12) Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; (13) Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ; (14) Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sử dụng nền tảng số "Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái" trong sinh hoạt chi bộ, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra...

² Diện tích lúa đã cấy 2.314,4 ha, bằng 103,5% kế hoạch, trong đó diện tích dưới cos 58 hồ Thác Bà 66,5 ha; diện tích ngô đã trồng 497,4 ha, bằng 103,6% kế hoạch; diện tích lạc đã trồng 468,2 ha, bằng 100,9% kế hoạch; diện tích khoai lang đã trồng 215 ha, bằng 102,3% kế hoạch; diện tích rau đã trồng: 497,5 ha, bằng 105,8% kế hoạch; diện tích cây sắn đã trồng: 758,7 ha, bằng 101,16% kế hoạch.

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện đã chủ động tích cực phát triển sản xuất kinh doanh; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tháng 4/2025 đạt 656,0 tỷ đồng; lũy kế 4 tháng 4/2025 ước đạt 2.528,3 tỷ đồng, bằng 42,9% so kế hoạch tỉnh giao; đạt 2.528,3 tỷ đồng, bằng 31,6% kế hoạch huyện giao, tăng 53,4% so với cùng kỳ năm 2024.

Tập trung triển khai 07 công trình dân dụng chuyên tiếp từ năm 2024, giá trị thực hiện ước tính đến thời điểm báo cáo đạt 11.655,0 triệu đồng; khởi công 07 công trình dân dụng năm 2025 giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo đạt 9.480,0 triệu đồng. Cấp giấy phép xây dựng cho 32 nhà ở riêng lẻ, 01 giấy phép nhà thờ họ giáo Trắc Văn. Tổng lệ phí, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đạt 155.179.850 đồng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2025; đến nay đã giải ngân được 33.288 triệu đồng, bằng 16,6% kế hoạch, trong đó: Giải ngân ngân sách huyện đạt 21.910 triệu đồng, bằng 24%; giải ngân các chương trình MTQG đạt 1.062 triệu đồng, bằng 24,5%.

Tích cực thu hút một số nhà đầu tư vào tìm hiểu và khảo sát tìm cơ hội đầu tư trên địa bàn huyện³.

1.3. Lĩnh vực Tài nguyên - khoáng sản - môi trường

Chỉ đạo đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân, trong tháng đã cấp 116 giấy.

Tích cực kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường. Đã ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 cá nhân, tổ chức với số tiền xử phạt là 296.240.000 đồng (01 trường hợp vi phạm là tổ chức; 04 trường hợp vi phạm là cá nhân).

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển quỹ đất thực hiện năm 2024 và tạo lập quỹ đất mới năm 2025.

Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án: Dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 1, dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 2, dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3; dự án đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh, dự án đường trục 1 khu công nghiệp

³ Gồm: Dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông, lâm nghiệp và chăn nuôi của Công ty cổ phần Hoàng Kim Yên Bái; Dự án Nhà máy Sản xuất giày, dép xuất khẩu Super-Star của Công ty PEARL TOWN CO.,LTD tại KCN Phía Nam; Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá hoa tại khu vực Mông Sơn V, xã Mông Sơn của Công ty cổ phần quốc tế khoáng chất công nghiệp Việt Nam; Nhà máy sản xuất ván lát sàn gỗ của Công ty TNHH ngành gỗ Thiên An Việt Nam; Dự án đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa Tân Lập, Phan Thanh và Xuân Long của Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Vũ Gia Yên Bái; Dự án đầu tư xây dựng tuyến luồng đường thủy nội địa trên sông Chảy từ Bảo Ái đến Tân Lập của Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Vũ Gia Yên Bái; Dự án Trưng bày, kinh doanh tập kết vật liệu xây dựng và gỗ rừng trồng của Công ty TNHH MTV Hưng Thịnh Yên Bình; Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đá hoa làm bột carbonat canxi tại khu vực Mông Sơn VIII, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH xây dựng Bình Long.

phía Nam, dự án đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình).

1.4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính đến tháng 4 năm 2025 đạt 2.600,3 tỷ đồng, bằng 34,7% kế hoạch huyện, tăng 52,9% so với cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 52,2 triệu USD, bằng 36,0% so kế hoạch tỉnh giao; đạt 52,2 triệu USD, bằng 34,8% kế hoạch huyện giao, tăng 66,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ đạo xây dựng các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới hiệu tiềm năng, lợi thế của huyện Yên Bình. Nâng cao chất lượng các tour du lịch; du lịch sinh thái, trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu văn hóa bản địa. Trong tháng 4 thu hút 35.324 lượt khách du lịch đến huyện, lũy kế 04 tháng thu hút 130.113 lượt khách, bằng 46,5% kế hoạch tỉnh giao, bằng 34,2% kế hoạch huyện, tăng 58,3% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó khách quốc tế đạt 4.894 lượt người, lũy kế 04 tháng thu hút 17.339 lượt khách, bằng 43,3% kế hoạch tỉnh, bằng 34,7% kế hoạch huyện giao, tăng 60% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu từ du lịch đạt 30,9 tỷ đồng, lũy kế đạt 114,6 tỷ đồng, đạt 44,1% kế hoạch tỉnh giao, đạt 35,8% kế hoạch huyện giao, tăng 63,2% so với cùng kỳ năm 2024. Ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày hội văn hoá, thể thao “Âm vang hồ Thác Bà”, khởi động các hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước dịp 30/4-01/5/2025.

1.5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tích cực tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm kịch bản thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, đến ngày 06/4/2025 được 138,2 tỷ đồng, bằng 27,4% kế hoạch Tỉnh ủy giao, bằng 38,3% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 187,8% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó: thu cân đối 103,6 tỷ đồng, bằng 39,8% kế hoạch tỉnh giao, thu tiền giao đất 34,5 tỷ đồng, bằng 34,5% dự toán tỉnh giao. Các khoản chi ngân sách được thực hiện đúng quy định hiện hành.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Văn hóa - Thông tin: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm của Trung ương và địa phương: Giỗ Tổ Hùng Vương (10 tháng 3 âm lịch); Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4); Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước Việt Nam (30/4/1975 - 30/4/2025) và 139 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2025); 71 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025)...; triển khai Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2025.

2.2. Giáo dục và đào tạo: Thực hiện tốt kế hoạch dạy và học năm học 2024-2025; tiếp tục thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT gắn với định hướng nghề nghiệp. Duy trì hiệu quả các mô hình "Trường học hạnh phúc" trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, giai đoạn 2021-2025. Rà soát các chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh, học viên. Tổ chức tập huấn và khảo sát đối với khối lớp 5, lớp 9.

2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; đảm bảo các điều kiện khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân; tổng số lượt khám bệnh trong tháng 4/2025 là 11.782 lượt người, giảm 9,4% so với cùng kỳ năm 2024; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin là 40,2%. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn huyện đạt 83,6%.

2.4. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tích cực triển khai công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp cho 423 lao động, đạt 48,1% kế hoạch tỉnh giao, đạt 40,3% kế hoạch huyện, tăng 46,4% so với cùng kỳ; số lao động được tạo việc làm mới 2.346 người, đạt 47,2% kế hoạch tỉnh giao, đạt 37,4% kế hoạch huyện, tăng 47,3% so với cùng kỳ; tuyển mới đào tạo nghề cho 587 lao động, đạt 24,5% kế hoạch tỉnh giao, đạt 23,5% kế hoạch huyện, tăng 5,6% so với cùng kỳ.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án của UBND huyện về xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025. Tính đến ngày 28/5/2025 có 191/191 hộ gia đình đã khởi công (159 nhà làm mới, 32 nhà sửa chữa), đạt 100%, trong đó: Hộ người có công 47 hộ (làm mới 34 nhà, sửa chữa 13 nhà); hộ nghèo 74 hộ (làm mới 64 nhà, sửa chữa 10 nhà), cận nghèo: 70 hộ (làm mới 61 nhà, sửa chữa 09 nhà); có 82 nhà đã hoàn thành (57 nhà làm mới, 25 nhà sửa chữa); dự kiến từ nay đến hết tháng 5/2025 có 91 nhà hoàn thành, lũy kế 5 tháng đầu năm có 173/191 nhà hoàn thành; đến ngày 15/6/2025 hoàn thành 191/191 nhà theo kế hoạch. Đã giải ngân 8.551/10.500 triệu đồng, đạt 81,4%, trong đó: Kinh phí hỗ trợ làm nhà người có công 2.143/2.430 triệu đồng, đạt 88,2%, kinh phí hỗ trợ làm nhà hộ nghèo, hộ cận nghèo 6.408/8.070 triệu đồng, đạt 79,4%.

2.5. Chính sách đối với người dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được thực hiện kịp thời, đúng quy định; Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng là người dân tộc thiểu số, người dân tộc kinh đang sinh sống tại các xã khu vực II, III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện cho các đối tượng; tiếp tục triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; ban hành kế hoạch, thành lập 03 đoàn của huyện thăm hỏi, tặng quà 05 linh mục tại 05 Giáo xứ nhân dịp Lễ Phục sinh năm 2025 trên địa bàn huyện.

4. Quốc phòng được củng cố, an ninh trật tự, nội chính được bảo đảm

Lực lượng công an, quân sự đảm bảo chế độ trực; chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng năm 2025. Xây dựng Kế hoạch tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam 30/4/1975 - 30/4/2025; tổ chức thăm hỏi, tặng quà 213 quân nhân trực tiếp tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (20/4/1975-30/4/2025) tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả theo quy định; trong tháng đã tiếp nhận 2.244 hồ sơ⁴; đã giải quyết 1.479 hồ sơ⁵; đang giải quyết 300 hồ sơ; không có hồ sơ giải quyết quá hạn. Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến một phần 863 hồ sơ đạt 98,63%; tiếp nhận 184 thủ tục mức độ trực tuyến toàn trình đạt 41,72%. 100% người dân đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số thủ tục hành chính tháng 4 năm 2025, huyện Yên Bình xếp hạng đứng số 03/09 huyện, thị tỉnh Yên Bái, với 83,5 điểm.

Ban Tiếp công dân tiếp 02 lượt, 02 công dân, đồng chí Chủ tịch tiếp 10 lượt, 07 công dân. Trong tháng 4 tiếp nhận và xử lý 17 đơn đề nghị, phản ánh (trong đó: 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, có 6 đơn bị trùng lặp nội dung), đã chỉ đạo giải quyết xong 03/11 đơn thuộc thẩm quyền, còn 08/11 đơn đang trong thời gian giải quyết,

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác thi đua khen thưởng. Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước; việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công vụ; công tác dân vận chính quyền; công tác văn thư, lưu trữ tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2025.

⁴ Trong đó: Tiếp nhận trực tiếp, qua bưu điện: 1.694 hồ sơ; kỳ trước chuyển qua: 550 hồ sơ.

⁵ Trong đó: Trước hạn: 1.309 hồ sơ, đúng hạn: 170 hồ sơ.

5. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt

Thường trực HĐND duy trì hội nghị giao ban với các cơ quan, đơn vị, các Tổ đại biểu HĐND huyện; tổ chức kỳ họp thứ 20 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét thông qua các tờ trình và dự thảo nghị quyết về việc chủ trương hợp nhất tỉnh; về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị theo Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; điều hành, xử lý kịp thời các nhiệm vụ phát sinh; nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của từng cơ quan; tích cực tháo gỡ khó khăn cho các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; thu ngân sách; chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao kỷ cương kỷ luật trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng hoạt động, giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, trước hạn, tích cực thực hiện nâng cao Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp;...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tiếp tục tham gia cùng cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và đôn đốc tổ chức thực hiện các nội dung trong Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy; chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; cuộc vận động "xây dựng mô hình 06 không, 06 sạch"...; chỉ đạo tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

6. Về công tác xây dựng Đảng

6.1. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời cụ thể hóa, ban hành các kế hoạch, chương trình hành động của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện các chỉ thị, nghị quyết nhằm sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống; thực hiện sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh⁶. Ban hành, triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt

⁶ Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU gắn với sơ kết 03 năm thực hiện Quy định số 27-QĐ/HU củ Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư và Kết luận số 02-KL/TW ngày 25/6/2021 của Ban Bí thư về công tác phòng cháy, chữa cháy; ...

động nhân dịp tổng kết 50 năm nền văn hóa, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975-30/4/2025). Quan tâm nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Duy trì phát hành Bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35, các cơ quan, ban ngành tiếp tục duy trì việc xây dựng, chia sẻ tin bài về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tình hình của địa phương trên các trang các trang thông tin chính thống của trung ương, tỉnh, huyện.

6.2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên

Triển khai thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 178/2024-NĐ-CP của Chính phủ; triển khai hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh bổ sung việc xây dựng và thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cán bộ, đảng viên hằng năm. Quan tâm thực hiện thường xuyên công tác phát triển đảng viên, trong tháng 4, đã kết nạp vào Đảng 17 đảng viên, lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đã kết nạp vào Đảng 120 quần chúng ưu tú, đạt 54,1% kế hoạch; chuyển chính thức 67 đảng viên; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyên dương khen thưởng bí thư chi bộ có thành tích sắc, tiêu biểu trong giai đoạn 2022-2024. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện bảo đảm theo đúng kế hoạch

Trong tháng 4/2024, cấp ủy huyện triển khai Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/03/2025 của UBKT Trung ương về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKT Trung ương; Quy định số 63-QĐ/TU ngày 18/03/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai Kế hoạch số 219-KH/UBKTTW ngày 14/03/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp tục phối hợp tổ chức nắm tình hình, tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân trong việc triển khai thực hiện chủ trương về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; triển khai rà soát, hệ thống hóa hồ sơ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp huyện; chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở rà soát, hệ thống hóa hồ sơ kiểm tra, giám sát phục vụ việc số hóa hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6.4. Chủ động nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng trong nhân dân và các vấn đề dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030, đến nay toàn huyện đã đăng ký xây dựng được 231 mô hình “Dân vận khéo”². Triển khai thực hiện Kế hoạch số 269-KH/HU ngày 10/3/2025 của Huyện ủy Yên Bình về triển khai xây dựng mô hình “Không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống, không xuất cảnh trái phép” trên địa bàn huyện Yên Bình năm 2025, toàn huyện đã đăng ký xây dựng được 28 mô hình. Duy trì và thực hiện có hiệu quả hoạt động “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” với các nội dung, phần việc gắn với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2025³..; tổ chức các đoàn thăm, tặng quà nhân dịp Lễ Phục sinh năm 2025.

6.5. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Kế hoạch 142-KH/HU ngày 28/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 148-CTr/TU ngày 14/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái về việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

6.6. Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

Chỉ đạo UBND huyện ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/4/2025 về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã huyện Yên Bình; Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các xã, thị trấn; tổ chức triển khai đồng loạt lấy ý kiến cử tri các xã, thị trấn về Đề án sáp nhập tỉnh, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã huyện Yên Bình.

(Có các phụ biểu chi tiết gửi kèm theo)

III. Đánh giá chung

Trong tháng 4/2025, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị tiếp tục tập trung các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ

² Trong đó: Lĩnh vực phát triển kinh tế: 53 mô hình; lĩnh vực văn hóa - xã hội: 144 mô hình; Lĩnh vực quốc phòng - an ninh: 12 mô hình; Lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị: 22 mô hình (trong đó lựa chọn xây dựng 35 mô hình “Dân vận khéo” điển hình).

³ Tính đến ngày 10/4/2025 kết quả thực hiện “Ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” trên địa bàn toàn huyện: tổng số buổi ra quân: 64 buổi; tổng số lượt người tham gia: 5.706 lượt người (trong đó số CBCC tham gia là 1.009 lượt người); trồng mới tuyến đường hoa, cây cảnh: 2.000m; tu sửa, phát dọn, vệ sinh đường giao thông nông thôn: 72.149m; thấp sáng đường quê: 1.770m; giúp đỡ hộ nghèo làm nhà, sửa nhà: 34 hộ; giúp đỡ gia đình chính sách, neo đơn, hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo: 01 hộ; công tác tuyên truyền, vận động: 13 buổi với 440 lượt người tham gia.

Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy. Đến nay đã có **29/58** chỉ tiêu Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy có kết quả đánh giá, gồm: **06** chỉ tiêu đạt từ 100% kế hoạch trở lên; **07** chỉ tiêu đạt từ trên 50 - dưới 90% kế hoạch; **13** chỉ tiêu đạt từ 20 - dưới 50% kế hoạch; **02** chỉ tiêu đạt dưới 20% kế hoạch. **Trong đó:** kết quả thực hiện các chỉ tiêu Chương trình hành động số 246-CTr/TU của Tỉnh ủy có: **18/34** chỉ tiêu có kết quả đánh giá, gồm: **02** chỉ tiêu đạt từ 100% kế hoạch trở lên²; **06** chỉ tiêu đạt từ trên 50 - dưới 90% kế hoạch¹⁰; **09** chỉ tiêu đạt từ 20 - dưới 50% kế hoạch¹¹; **01** chỉ tiêu đạt dưới 20% kế hoạch¹².

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ huyện tháng 4/2025 còn một số tồn tại: Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm, dự án quỹ đất còn chậm so với kế hoạch, kịch bản đề ra; một số chỉ tiêu đạt thấp so với cùng kỳ¹³.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5/2025

Các cấp ủy, tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan, địa phương tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, toàn diện, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025, cụ thể:

1. Lĩnh vực kinh tế

Chủ động các giải pháp phòng chống hạn cho cây trồng, vật nuôi, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; đôn đốc tiến độ trồng rừng đảm bảo hoàn thành trong vụ Xuân; cấp chứng chỉ rừng FSC. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp theo Nghị quyết 69/NQ-HĐND của HĐND tỉnh năm 2025. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2025.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện: Dự án Khu đô thị Thịnh Hưng 1, dự án Khu

² Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 101,7%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 100%.

¹⁰ Tổng đàn gia súc chính đạt 88,8%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 64,7%; Trồng rừng mới đạt 78,8%; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 83,6%; Kết nạp đảng viên hằng năm đạt 54,1%.

¹¹ Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 42,9%; Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 34,8%; Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới (doanh nghiệp 28%; hợp tác xã 83,3%, Tổ hợp tác 37,5%); Số lượt khách du lịch đến huyện đạt 33,9%; Số lao động được tạo việc làm mới 47,2%; Tuyển mới đào tạo nghề đạt 24,5%; Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp đạt 48,1%; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 40,6%; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 27,4%.

¹² Tổng sản lượng lương thực có hạt 8,2%; Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 18%.

¹³ Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế bằng 94,9% so với cùng kỳ năm 2024.

đô thị Thịnh Hưng 2, dự án Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3; dự án Đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh, Đường trục 1 khu công nghiệp phía Nam, Dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên (đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình); các dự án phát triển quỹ đất; đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các công trình chuyển tiếp; thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện theo kế hoạch. Tổ chức ra quân làm đường giao thông nông thôn đợt I/2025.

Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả kịch bản thu ngân sách năm 2025; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để đưa vào đấu giá các quỹ đất vào cuối tháng tư và đầu tháng 5/2025; chỉ đạo cơ quan Thuế tích cực đôn đốc thu tiền nợ đọng thuế của năm trước, đảm bảo trong quý II/2025 hoàn thành trên 50% dự toán giao.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, phát triển thương mại, đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch. Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các sự kiện chính trị quan trọng; tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, cây cối, hoa màu để thực hiện các công trình, dự án, làm đường, mở rộng đường giao thông nông thôn, tích cực tham gia các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân, kế hoạch công tác chuyển đổi số năm 2025.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025 theo kế hoạch. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025; tuyển sinh năm học 2025-2026 đối với các cấp học; tổng kết năm học 2024-2025.

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh. Duy trì tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh môi trường ở các khu dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT.

Chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được chi trả kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ

chuyên dịch cơ cấu lao động, triển khai kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm, kế hoạch giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025.

3. Quốc phòng - an ninh, nội chính

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường nắm tình hình nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật trong nhân dân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân; tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; duy trì hoạt động tiếp dân của Bí thư Huyện ủy và bí thư đảng ủy xã, thị trấn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính công, nâng cao chỉ số chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện; tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp; bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm với tiêu đề “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và bài viết về “Học tập suốt đời”. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng. Duy trì thực hiện hiệu quả việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Chỉ đạo thường xuyên giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân và giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Nắm chắc tình hình các tổ chức đảng, đảng viên, kịp thời phát hiện, giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh những vấn đề phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động “ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” tại cơ sở; kế hoạch phối hợp công tác dân vận và triển khai đăng ký thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2025. Sâu sát cơ sở nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân ở cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị: Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm túc kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2024; triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện duy trì thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025; tăng cường cải cách hành chính, công vụ, nâng cao trách nhiệm làm việc của công chức, viên chức; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ chính trị được giao theo Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua tại cơ sở.

5. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

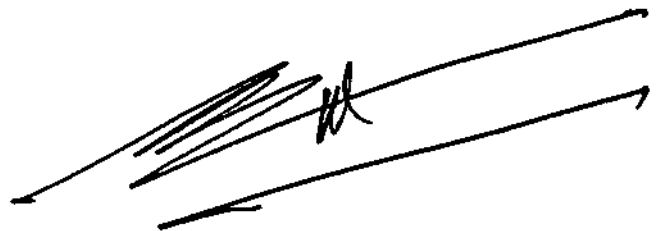
6. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị văn kiện, các điều kiện để tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 theo Kế hoạch số 238-KH/HU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái; hoàn thành chỉnh lý, số hóa hồ sơ tài các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Báo cáo tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tháng 4/2025, phương hướng, nhiệm vụ tháng 5/2025 của Huyện ủy Yên Bình.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện, lãnh đạo tỉnh theo dõi huyện (b/c),
- UBKT TU, Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các ban, cơ quan Đảng, MTTQ, ĐT huyện,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

Biểu 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG ĐẢNG THÁNG 4 NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 620 -BC/HU ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Huyện ủy Yên Bình)

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
I	I	CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 188-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY							
1	1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010)	%	8,2	8,2				
		Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn	%	100,0	100,0				
		- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	21,1	21,1				
		- Công nghiệp - Xây dựng	%	32,5	32,5				
		- Dịch vụ	%	42,1	42,1				
		Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,3	4,3				
2	2	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	5.900	8.000	2.528,3	42,9	31,6	153,4
		Tương đương giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2020)	Tỷ đồng		12.850				
3	3	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	29.750	29.750	2.438	8,2	8,2	104,8
4	4	Tổng đàn gia súc chính	Con	155.000	155.000	137.640	88,8	88,8	104,3
5	5	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại	Tấn	13.750	17.500	8.900	64,7	50,9	173,0
		Trong đó: Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính	Tấn	11.650	12.000	6.675	57,3	55,6	173,0
6	6	Trồng rừng mới	Ha	3.200	3.200	2.509,6	78,4	78,4	176,3
		Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC	Ha	2.000	2.000				
		Lũy kế diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC, chứng nhận Quê hữu cơ	Ha	16.640	16.640				
		Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	m ³		322.000	310.150	96,3	96,3	

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
7	7	Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	1	1				
		<i>Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	<i>Xã</i>		8	7	87,5	87,5	
		Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1	1				
		<i>Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Xã</i>		4	3	75,0	75,0	
		Số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn		15				
		<i>Lũy kế số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>Thôn</i>		63	48	76,2	76,2	
8	8	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Tr.USD	145	150	52,2	34,8	34,8	166,8
9	9	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	505	505	138,20	27,4	27,4	187,8
10	10	Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới							
		- Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	50	50	14	28,0	28,0	700,0
		- Số hợp tác xã được thành lập mới	HTX	12	12	10	83,3	83,3	500,0
		- Số tổ hợp tác thành lập mới	Tổ hợp tác	40	40	15	37,5	37,5	250,0
11	11	Số dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn	Dự án	8	8	6	75,0	75,0	300,0
12	12	Số lượt khách du lịch đến huyện	Lượt khách	280.000	380.000	130.113	46,5	34,2	158,3
		<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Khách</i>	<i>40.000</i>	<i>50.000</i>	<i>17.339</i>	<i>43,3</i>	<i>34,7</i>	<i>160,0</i>
		<i>Doanh thu từ du lịch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>260,0</i>	<i>320,0</i>	<i>114,6</i>	<i>44,1</i>	<i>35,8</i>	<i>163,2</i>
13	13	Số lao động được tạo việc làm mới	Lao động	2.850	3.600	1.346	47,2	37,4	147,3
		<i>Trong đó: Xuất khẩu lao động</i>	<i>Lao động</i>	<i>170</i>	<i>200</i>	<i>35</i>	<i>20,6</i>	<i>17,5</i>	
14	14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,0	76,0	76,3	101,7	100,4	103,0
		- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	48,5	55,0	51,2	105,6	93,1	112,5
15	15	Tuyển mới đào tạo nghề	Lao động	2.400	2.500	587	24,5	23,5	105,6
		<i>Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn (lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người DTTS...)</i>	<i>Lao động</i>	<i>500</i>	<i>550</i>				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
16	16	Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Lao động	880	1.050	423	48,1	40,3	146,4
17	17	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều so với năm trước (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025)	%	0,96	0,96				
		Tỷ lệ hộ nghèo giảm so năm trước	%	0,81	0,81				
		Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm so năm trước	%	0,15	0,15				
18	18	Lũy kế số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	Trường	56	55				
		Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	100	100				
		Số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2	Trường	2,0	2,0				
		Lũy kế số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2	Trường	15,0	15,0				
		Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2.	Trường	26,8	27,3				
19	19	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	99	100	40,20	40,6	40,4	159,5
20	20	Tổng số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt						
		Lũy kế số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt	24	23	23	95,8	100,0	95,8
		Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100,0	100,0	100,0
21	21	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	96,5	97,0	83,60	86,6	86,2	98,5
22	22	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	87,4	88,0				
23	23	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	75,1	85,3				
24	24	Tỷ lệ che phủ rừng	%	54,8	54,8	54,8	100	100,0	100,0
25	25	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn	%	95,0	95,0				0,0
26	26	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị	%	98,0	98,0				0,0

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
27	27	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn	%	83,0	83,0				
28	28	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	91,0	91,0				
29	29	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	100				
30	30	Kết nạp đảng viên hằng năm	ĐV	222	222	120,0	54,1	54,1	130,4
31	31	Thành lập mới tổ chức đảng trong các DN và HTX	Tổ chức	1	1				
32	32	Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	92				
33	33	Số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt trách nhiệm vụ nêu gương	%	>90	92				
34	34	Số cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương	%	>95	96				
		II CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO KẾ HOẠCH SỐ 186-KH/HU CỦA HUYỆN ỦY							
		Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giai đoạn 2016-2020 tính theo giá so sánh 2010; giai đoạn 2021-2025 tính theo giá so sánh 2020)	%		11,9				
	1	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		5,0				
		- Công nghiệp - Xây dựng	%		16,1				
		- Dịch vụ	%		10,0				
35	1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng		63				
36	2	Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng		5.820	1.050		18,0	209,2
		Tương đương giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng		3.150				
37	3	Giá trị sản xuất xây dựng (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng		4.850	1.460		30,1	175,9

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
38	4	Sản lượng chè búp tươi	Tấn		5.000	1.060		21,2	206,8
		<i>Trong đó: Sản lượng chè búp tươi chất lượng cao</i>	Tấn		3.500				
39	5	Sản lượng thủy sản	Tấn		9.200	3.425		37,2	153,9
40	6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng		7.500	2.600,3		34,7	152,9
41	7	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng		5.600	1.400		25,0	116,7
42	8	Kiên cố hóa đường GTNT	km		50				
		<i>- Trong đó: Kiên cố hoá và mở rộng đường từ 3m lên 5m</i>	km						
43	9	Tỷ lệ đô thị hóa	%		26,62				
44	10	Phát triển du lịch cộng đồng	Mô hình		6				
		<i>Lũy kế các mô hình du lịch cộng đồng</i>	Mô hình						
45	11	Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD:							
		<i>- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi</i>	Xã, tt		23	23			
		<i>- Phổ cập giáo dục tiểu học ở cả 03 mức độ</i>	Xã, tt		23	23			
		<i>- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i>							
		<i>+ Phổ cập GDTHCS mức độ 1</i>	Xã, tt		23	23			

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tỉnh ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
		+ <i>Phổ cập GDTHCS mức độ 2</i>	<i>Xã, tt</i>		23	23			
		+ <i>Phổ cập GDTHCS mức độ 3</i>	<i>Xã, tt</i>		23	23			
46	12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%		12,8	12,9		100,8	99,2
47	13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1,05				
48	14	Tuổi thọ trung bình của người dân	tuổi		75				
49	15	Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình	%		100	100		100,0	100,0
50	16	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		98,7				
51	17	Chỉ số hạnh phúc của người dân	%		73,0				
		Chỉ tiêu chuyên đổi số							
52	18	- <i>Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định)</i>	%		100	100		100,0	100,0
		- <i>Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.</i>	%		100				
53	19	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%		92,0				
54	20	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hố xí hợp vệ sinh	%		92,0	92		100,0	107,7
55	21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ở khu vực nông thôn	%		95,2				

STT	STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025		Kết quả tháng 4/2025	So sánh		
				Tính ủy giao	Huyện giao		%KH tỉnh giao	%KH huyện giao	% so sánh với cùng kỳ
56	22	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%		100				
57	23	Xây dựng chi bộ kiểu mẫu	Chi bộ		10,0				
58	24	Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%		90,0				

**Biểu 02: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025**

(kèm theo Báo cáo số 120-BC/HU ngày 12/5/2025 của Huyện ủy)

Các chỉ tiêu có kết quả đánh giá: Tổng sản lượng lương thực; Tổng đàn gia súc chính; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại; Tổng sản lượng thủy sản; Diện tích rừng trồng mới; Thu ngân sách; Số HTX, tổ hợp tác thành lập mới trong năm 2025; Giải quyết việc làm; Tuyển mới đào tạo nghề; Chuyển dịch cơ cấu lao động; Tỷ lệ lao động qua đào tạo; Tỷ lệ dân số tham gia BHYT; Tỷ lệ TE dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin; Số xã, thị trấn đạt TCQG về y tế; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hố xí hợp vệ sinh; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; Số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; Kết nạp Đảng viên mới

TT	Tên xã, thị trấn	Tiến độ thực hiện				Ghi chú
		Tổng số chỉ tiêu theo KH 244-KH/HU của Huyện ủy	Số chỉ tiêu có kết quả đánh giá	Trên 20% trở lên	Dưới 20%	
1	Xuân Long	22	19	13	6	
2	Ngọc Chấn	22	19	16	3	
3	Cầm Nhân	22	19	11	8	
4	Phúc Ninh	22	19	15	4	
5	Mỹ Gia	22	19	15	4	
6	Xuân Lai	22	19	16	3	
7	Yên Thành	22	19	14	5	
8	Phúc An	22	19	12	7	
9	Vũ Linh	22	19	15	4	
10	Bạch Hà	22	19	17	2	
11	Vĩnh Kiên	22	19	16	3	
12	Thị trấn Thác Bà	22	19	17	2	
13	Hán Đà	22	19	17	2	
14	Đại Minh	22	19	16	3	
15	Thịnh Hưng	22	19	16	3	
16	Phú Thịnh	22	19	16	3	
17	Thị trấn Yên Bình	22	19	15	4	
18	Đại Đồng	22	19	17	2	
19	Tân Hương	22	19	17	2	
20	Cầm Ân	22	19	16	3	
21	Mông Sơn	22	19	13	6	
22	Bảo Ái	22	19	16	3	
23	Tân Nguyên	22	19	17	2	